

## THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÂU LẠC BỘ THỂ DỤC THỂ THAO TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Nguyễn Ngọc Bình\*, Dương Tô Quỳnh

*Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh – ĐH Thái Nguyên*

### TÓM TẮT

Dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn, cùng với các phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản trong lĩnh vực Thể dục thể thao, chúng tôi đã tiến hành đánh giá thực trạng hoạt động của các Câu lạc bộ Thể dục thể thao trong Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh – Đại học Thái Nguyên. Kết quả nghiên cứu hoạt động của các Câu lạc bộ Thể dục thể thao cho thấy: Số lượng các Câu lạc bộ còn ít, hội viên tham gia trong các Câu lạc bộ thấp, phần lớn Câu lạc bộ hoạt động theo hình thức tự quản dưới sự giám sát, hướng dẫn của các giáo viên, huấn luyện viên Thể dục thể thao; tài chính để duy trì hoạt động của các Câu lạc bộ Thể dục thể thao là từ nguồn đóng góp hội phí hàng tháng của các hội viên. Từ kết quả đánh giá nêu trên sẽ làm cơ sở để đề tài nghiên cứu lựa chọn các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động cho các Câu lạc bộ Thể dục thể thao trong trường, đồng thời nâng cao hoạt động Thể dục thể thao ngoại khóa, tạo sân chơi lành mạnh cho sinh viên.

**Từ khóa:** *Thực trạng, Câu lạc bộ, Thể dục thể thao, ngoại khóa, hướng dẫn viên thể thao, Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh.*

*Ngày nhận bài: 22/01/2019; Ngày hoàn thiện: 01/02/2019; Ngày duyệt đăng: 20/3/2019*

## THE REALITY OF THE SPORT CLUBS' ACTIVITIES AT UNIVERSITY OF ECONOMICS AND BUSINESS ADMINISTRATION, THAI NGUYEN UNIVERSITY

Nguyen Ngoc Binh\*, Duong To Quynh

*TNU - University of Economics and Business Administration*

### ABSTRACT

Based on the theoretical and practical basis, along with basic scientific research methods in the field of Sports and Physics, the reality of the sport clubs' activities at Thai Nguyen University of Economics and Business Administration was conducted. Through researching activities of sport clubs at Thai Nguyen University of Economics and Business Administration, some major findings were found as follows: there is a shortage in the number of sport clubs; not many members have attended the clubs; most clubs operate in a self-managed manner under the supervision and guidance of sport teachers and coaches; the finance to maintain the activities of sports clubs is in the form of monthly membership fees of members. The above evaluation results will be served as the foundation of the research to select solutions to enhance the performance effectiveness of sports clubs, in addition to improve extracurricular sports' activities and create a healthy playground for students at Thai Nguyen University of Economics and Business Administration.

**Key words:** *reality, sport club, extracurricular sport, sport coach, University of Economics and Business Administration.*

*Received: 22/01/2019; Revised: 01/02/2019; Approved: 20/3/2019*

\* Corresponding author: *Tel: 0978.680.523; Email: ngocbinh6587@gmail.com*

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục thể chất là một môn học chính khóa thuộc chương trình giáo dục Đại học nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản cho người học thông qua các bài tập và trò chơi vận động, cùng với môn học chính khóa thể dục thể thao (TDTT) ngoại khóa cũng góp phần lớn trong thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện [1]. Do thời gian để sinh viên tham gia học tập các môn thể thao chính khóa chỉ đáp ứng được một số kỹ thuật cơ bản nên để nâng cao hoạt động của môn giáo dục thể chất ngoài giờ học chính khóa thì sinh viên phải được tổ chức tập luyện ngoại khóa dưới nhiều hình thức khác nhau. Một trong các hình thức tập luyện đó là thành lập các câu lạc bộ (CLB) TDTT, tạo sân chơi lành mạnh cho các em sinh viên tập luyện. Mặt khác việc tiến hành thành lập nhiều CLB TDTT sẽ dẫn tới những hạn chế trong quá trình tổ chức hoạt động cũng như hiệu quả hoạt động của các CLB này. Vì vậy để nâng cao được hiệu quả hoạt động cho các CLB TDTT tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh – Đại học Thái Nguyên (ĐH KT&QTKD – ĐHTN), chúng tôi tiến hành nghiên cứu: **“Đánh giá thực trạng hoạt động của các Câu lạc bộ Thể dục thể thao trong Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh – Đại học Thái Nguyên”**.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng các phương pháp sau: Đọc và tham khảo tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp quan sát sự phạm; Phương pháp thống kê toán học [2],[3].

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### **Thực trạng hoạt động TDTT ngoại khóa của sinh viên tại Trường ĐH KT&QTKD – ĐHTN**

Qua khảo sát hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa (TDTT NK) của sinh viên Trường ĐH KT&QTKD thường tham gia các môn thể thao như: Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ, Cầu lông, Võ thuật. Kết quả cho thấy sinh viên tham gia hoạt động ngoại khóa chiếm tỷ

lệ cao, số môn thể thao trong trường rất phong phú nhưng đa phần sinh viên tham gia theo hình thức tự tập luyện (không có giáo viên hướng dẫn), ngoại trừ một số môn như Võ thuật Karatedo, Vovinam là có giáo viên, Huấn luyện viên hướng dẫn tập luyện, còn một số CLB được thành lập như Bóng chuyền, Cầu lông, Bóng đá vẫn duy trì nhưng không có sự hướng dẫn của giáo viên mà do các đội trưởng của các CLB có trách nhiệm duy trì hoạt động của CLB.

Để đưa ra con số chính xác về số lượng sinh viên tham gia hoạt động TDTT ngoại khóa, đề tài đã tiến hành phỏng vấn 1200 Sinh viên ở các khóa khác nhau trong toàn trường. Kết quả thể hiện ở bảng 1 [3].

**Bảng 1.** Bảng tổng hợp nội dung và số lượng sinh viên tham gia hoạt động thể thao ngoại khóa tại Trường ĐH KT&QTKD

TT	Các môn	n	Tỷ lệ %
1	Bóng đá	456	38
2	Bóng chuyền	265	22
3	Võ thuật	228	19
4	Cầu lông	156	13
5	Bóng rổ	95	8
	Σ	<b>1200</b>	<b>100</b>

Qua bảng 1 ta thấy: Sinh viên chủ yếu tham gia ở các môn thể thao tập thể như bóng đá, bóng chuyền, Võ thuật với tỷ lệ 79%. Các môn thể thao cá nhân như cầu lông, Bóng rổ chiếm tỷ lệ thấp hơn (21%). Trong đó phải kể đến hai môn bóng đá (38%) và bóng chuyền (22%) rất được sinh viên ưa thích, môn Võ thuật cũng chiếm một tỷ lệ không nhỏ (19%). Nếu tính theo tỷ lệ % số sinh viên tham gia TDTT NK theo các nội dung tập luyện thì lần lượt sẽ là Bóng đá (38%), Bóng chuyền (22%), Võ thuật (19%), cầu lông (13%), Bóng rổ (8%).

### **Thực trạng hình thức hoạt động ngoại khóa của sinh viên Trường ĐHK&QTKD**

Hình thức hoạt động TDTT ngoại khóa rất đa dạng. Có những hình thức cơ bản như thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, TDTT theo lớp,

theo khoá. Ngày TDTT, thi đấu thể thao, TDTT ngoài trường, TDTT gia đình, đội đại biểu thể thao, lớp nghiệp dư thể thao, CLB thể thao, trung tâm đào tạo vận động viên (VĐV), kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thân thể.

Riêng ở Trường ĐHK&QTKD chủ yếu có 2 hình thức cơ bản đó là: Thể dục theo lớp, theo khoá và thể dục theo CLB, đội tuyển. Riêng đối với sinh viên tham gia đội tuyển cũng tham gia tập thể dục theo lớp và tham gia CLB, chỉ khi chuẩn bị thi đấu thì mới có lịch tập riêng cho đội. Kết quả trình bày ở Bảng 2.

Qua bảng 2 có thể thấy sinh viên trường ĐHK&QTKD tham gia hoạt động TDTT NK rất phong phú với nhiều hình thức khác nhau và tham gia với số lượng gần như là tuyệt đối.

**Bảng 2.** Hình thức hoạt động TDTT NK của sinh viên Trường ĐH ĐHK&QTKD

TT	Các hình thức	Tổ chức hoạt động
1	TDTT theo lớp, theo khoá	Sinh viên thực hiện theo lịch học của lớp, khoá
2	CLB TDTT	Các hội viên trong các CLB
3	Đội tuyển	Các VĐV tham gia thi đấu
4	Thi đấu, Kiểm tra	Sinh viên tham gia theo các giải đấu trong năm và kế hoạch kiểm tra đánh giá của nhà trường.

### Các điều kiện đảm bảo cho hoạt động ngoại khoá của sinh viên Trường ĐHK&QTKD

#### Về đội ngũ giáo viên

Đội ngũ giáo viên giảng dạy môn giáo dục thể chất cũng đóng vai trò to lớn vào công tác giúp sinh viên trường ĐHK&QTKD tham gia tập luyện TDTT ngoại khoá ở cả trong các CLB TDTT và tập luyện ngoại khoá tự do của học viên theo quy định của nhà trường. Tuy có số lượng ít nhưng đội ngũ giáo viên Nhà trường lại được đào tạo ở nhiều chuyên ngành khác nhau, có nghiệp vụ sư phạm và kinh nghiệm vững vàng, có thể đảm nhận được nhiều nội dung khác nhau một cách hiệu quả.

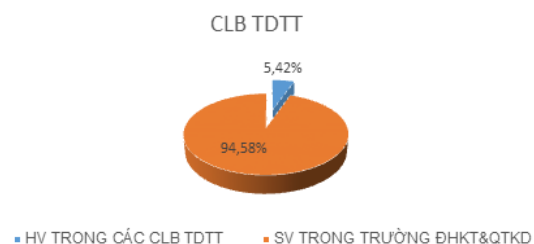
#### Về cơ sở vật chất

Muốn tổ chức các hoạt động thể thao của những CLB TDTT thì đòi hỏi phải đảm bảo về cơ sở vật chất cho hoạt động TDTT. Vì vậy đề tài đã tiến hành tìm hiểu về cơ sở vật chất của trường, tất cả đều đảm bảo về số lượng và chất lượng.

#### Thực trạng hoạt động của các CLB TDTT trong Trường ĐHK&QTKD

##### Thực trạng về các CLB TDTT và hội viên trong các CLB trong trường ĐHK&QTKD

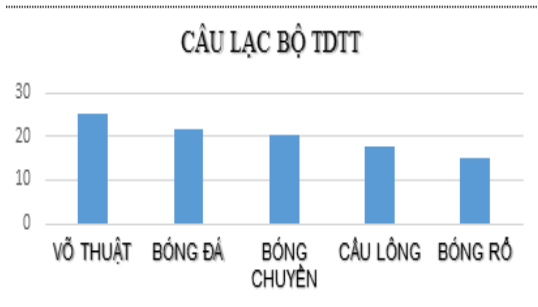
Thực trạng số lượng CLB TDTT và các hội viên trong các CLB của Trường ĐHK&QTKD được thể hiện trong Bảng 3 như sau: Số lượng CLB TDTT là 05 CLB và với số lượng thành viên của các CLB là 190/3500 số lượng học viên của toàn trường chiếm 5.42%. Điều này phản ánh phong trào rèn luyện và tập luyện của sinh viên Trường ĐHK&QTKD trong các CLB TDTT là tương đối thấp. Vì vậy cần có sự quan tâm chỉ đạo của Ban Giám hiệu cũng như các lãnh đạo các Phòng chức năng, Khoa và Bộ môn đối với phong trào TDTT để nâng cao sức khoẻ và tạo sân chơi cho cán bộ và sinh viên trong trường. Tỷ lệ số lượng hội viên trong các CLB với số lượng sinh viên trong trường được thể hiện qua Biểu đồ 1.



**Biểu đồ 1.** Tỷ lệ sinh viên tham gia tập luyện trong các CLB TDTT so với tổng số sinh viên của Trường ĐHK&QTKD

Qua biểu đồ 1 ta nhận thấy sinh viên Trường ĐHK&QTKD tham gia và yêu thích các môn võ thuật hơn cả (25.2%), điều này cũng dễ hiểu vì trong những năm tổ chức hội thao gần đây do Tỉnh Thái Nguyên tổ chức sinh viên Nhà trường liên tục dành được những

thứ hạng cao trong thi đấu ở nội dung võ thuật; sau đó là đến các môn bóng đá 21.5%, bóng chuyền 20.5%; tiếp đến là Cầu lông 17.9%, Bóng rổ 15.2%. Tỷ lệ hội viên trong các CLB TDTT được biểu diễn ở biểu đồ 2.



**Biểu đồ 2.** Tỷ lệ hội viên trong các CLB TDTT Trường ĐHK&QTKD

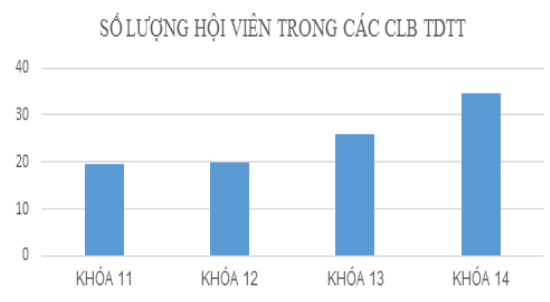
**Tình hình phát triển hội viên của các CLB TDTT trong Trường ĐHK&QTKD**

Để có con số cụ thể về số lượng sinh viên tham gia vào các CLB TDTT đề tài đã tiến hành tổng hợp danh sách các hội viên đang tham gia hoạt động trong các CLB TDTT của Trường ĐHK&QTKD được trình bày qua Bảng 3.

**Bảng 3.** Bảng tổng hợp các hội viên tham gia CLB TDTT ở các khoá đại học Trường ĐHK&QTKD

TT	Khoá	n	Tỷ lệ %
1	Khóa 11	37	19,5%
2	Khóa 12	38	20%
3	Khóa 13	49	25,8%
4	Khóa 14	66	34,7%
$\Sigma$		190	100

Qua bảng 3, ta có thể thấy số lượng hội viên trong các CLB TDTT tăng dần theo các khoá càng về sau số lượng hội viên càng tăng rõ rệt: khoá 11 với 19,5%; Khóa 12 với 20 %; Khóa 13 với 25.8%; Khóa 14 với 34.7%. Phát triển hội viên ở các CLB TDTT trong Trường ĐHK&QTKD là một điều kiện thuận lợi để phong trào rèn luyện TDTT cho học viên trong Nhà trường. Sự tăng trưởng số lượng hội viên trong các CLB TDTT theo các khoá được thể hiện ở biểu đồ 3 [4].



**Biểu đồ 3.** Biểu đồ số lượng hội viên ở các khoá trong các CLB TDTT trong Trường ĐHK&QTKD

**Thực trạng tổ chức hoạt động của CLB TDTT trong Trường ĐHK&QTKD**

Các CLB TDTT trong trường hoạt động theo hình thức tự quản dưới sự giám sát, hướng dẫn của các giáo viên, huấn luyện viên, Chủ nhiệm các CLB và của Hội Sinh viên - Đoàn thanh niên nhà trường.

Tài chính của các CLB TDTT dưới hình thức đóng hội phí hàng tháng của các hội viên, các nguồn ủng hộ của các đơn vị phòng chức năng, khoa, bộ môn và cá nhân trong nhà trường.

Hoạt động của các CLB TDTT được dựa trên chương trình, kế hoạch đã được xây dựng theo từng học kỳ của năm học và theo các giải thi đấu TDTT thường niên do ngành giáo dục và tỉnh tổ chức. Các hội viên tham gia các CLB TDTT có trách nhiệm thực hiện tập luyện và đóng hội phí theo đúng quy định để duy trì hoạt động của CLB thường xuyên.

Các CLB Bóng đá, Bóng chuyền là có giáo viên tham gia vào ban chủ nhiệm để hướng dẫn tập luyện và phó ban chủ nhiệm là được hội viên bầu ra giúp giáo viên duy trì hoạt động. Còn đối với các CLB TDTT còn lại không có sự tham gia hướng dẫn của giáo viên nhưng đều có ban chủ nhiệm và phó ban chủ nhiệm do hội viên bầu ra và duy trì hoạt động của CLB. Các chủ nhiệm và phó ban chủ nhiệm phải chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động và duy trì hoạt động của CLB TDTT theo đúng kế hoạch đã xây dựng trước Đoàn trường và Ban Giám hiệu nhà trường.

**Bảng 4.** *Thực trạng CLB TDTT có giáo viên tham gia hướng dẫn với CLB TDTT không có giáo viên hướng dẫn*

CLB TDTT	Số lượng hội viên	Xác nhận	Tổng	Tỷ lệ %
Bóng đá	40	Có giáo viên hướng dẫn	88	46,3
Võ thuật	48			
Bóng rổ	29	Không có giáo viên hướng dẫn	102	53,7
Cầu lông	34			
Bóng chuyền	39			
$\Sigma$	190			100

Qua bảng 4 có thể thấy việc tham gia vào các hoạt động của giáo viên đối với các CLB TDTT trong Trường ĐHKHT&QTKD có sự chênh lệch đáng kể. Điều này có thể được lý giải đó là đối với các CLB TDTT mũi nhọn có các đội tuyển nguồn tham gia thi đấu các giải thể thao được sự quan tâm nhiều hơn nhằm mục đích tạo nguồn VĐV tham gia thi đấu các giải trong năm. Đối với các CLB TDTT không có sự tham gia thường xuyên của giáo viên trong hoạt động huấn luyện vì các nội dung đó ít được tổ chức thi đấu (thường 2 năm một lần). Khi có giải đấu quan trọng thì những CLB TDTT vẫn là nơi tạo nguồn chính để thu nhận các VĐV tham gia thi đấu, khi đó sẽ thành lập ban huấn luyện và các đội tuyển thi đấu trên cơ sở hoạt động của các CLB TDTT.

#### KẾT LUẬN

Thực trạng hoạt động của các CLB TDTT trong Trường ĐHKHT&QTKD – ĐHTN còn nhiều bất cập. Qua khảo sát ta thấy sinh viên tham gia hoạt động ngoại khóa chiếm tỷ lệ cao, số môn thể thao trong trường rất phong

phú nhưng đa phần sinh viên tham gia theo hình thức tự tập luyện là chủ yếu. Số lượng các CLB TDTT nhiều nhưng tỉ lệ học viên tham gia trong các CLB tính trên toàn trường thì vẫn còn thấp. Số lượng hội viên trong các CLB TDTT có xu hướng tăng dần theo từng khoá (khoá sau nhiều hơn khoá trước). Bên cạnh đó vẫn hạn chế về đội ngũ giáo viên có chuyên môn tham gia công tác huấn luyện trong các CLB, chỉ một số các CLB mũi nhọn mới có sự quan tâm và tham gia của các GV có chuyên môn trong công tác huấn luyện.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Dương Nghiệp Chí và cộng sự, *Đo lường thể thao*, Nxb Thể dục thể thao Hà Nội, 2006.
- [2]. Nguyễn Xuân Sinh, Lê Văn Lắm, Lưu Quang Hiệp và Phạm Ngọc Viễn, *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học Thể dục thể thao*. Nxb Thể dục thể thao, Hà Nội, 2006.
- [3]. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn, *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb Thể dục thể thao, Hà Nội, 2006.
- [4]. Nguyễn Đức Văn, *Phương pháp thống kê trong Thể dục thể thao*. Nxb Thể dục thể thao, Hà Nội, 2000.

